

Bản án số: 78/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 02-7-2024

V/v tranh chấp ly hôn, con chung”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Vũ

2. Bà Thạch Thị Thanh Duyên

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Ngọc Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Trúc Ly – Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 105/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2024 về việc: “Tranh chấp ly hôn, con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2024, giữa:

1. **Nguyên đơn:** Bà Võ Thị H sinh năm 1974 “vắng mặt”.

2. **Bị đơn:** Ông Trần Huỳnh T, sinh năm 1976 “vắng mặt”.

Người làm chứng: Chị Trần Thị Ngọc V, sinh năm 1996 “vắng mặt”.

Cùng địa chỉ cư trú: ấp T, xã B, huyện H, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 12/3/2024 và bản tự khai cùng ngày nguyên đơn bà Võ Thị H trình bày: Bà và ông Trần Huỳnh T thành hôn vào năm 1992, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 25/12/2002. Thời gian chung sống khoảng 30 năm. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng thời gian sau vợ chồng bất đồng quan điểm, phát sinh mâu thuẫn do cuộc sống không còn hợp nhau, thường xuyên xảy ra tranh cãi, từ đó vợ chồng không còn tình nghĩa, không còn hạnh phúc nên vợ chồng đã ly thân. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu ly hôn với ông Trần Huỳnh T. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên

Trần Huỳnh Minh D, sinh ngày 01/01/1994 và Trần Thị Ngọc V, sinh ngày 16/6/1996. Hiện 02 con chung sống chung với bà và đã trưởng thành, phát triển bình thường, không thuộc trường hợp cấp dưỡng nên không yêu cầu gì. Tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý đơn khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai, chứng cứ và hòa giải cho bị đơn nhưng phía bị đơn ông Trần Huỳnh T không trả lời ý kiến bằng văn bản về nội dung khởi kiện của nguyên đơn và không đến tham gia phiên họp và hòa giải cho nên không tiến hành phiên họp và hòa giải được giữa các đương sự.

Tại phiên tòa nguyên đơn có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt, không lý do.

Vị đại diện Viện kiểm sát huyện Trà Ôn phát biểu:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và trình tự, thủ tục xét xử của Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn không chấp hành đầy đủ về quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 227, 228; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị H.

Về hôn nhân: Xử cho bà Võ Thị H ly hôn với ông Trần Huỳnh T .

Về án phí dân sự sơ thẩm: bà H phải nộp 300.000đồng án phí ly hôn theo quy định điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Bà Võ Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Trần Huỳnh T, có địa chỉ ấp Tân Thuận, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân

dân huyện T. Do đó, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

- Về người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

Người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai nên căn cứ khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt người làm chứng.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Võ Thị H và ông Trần Huỳnh T kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long theo giấy chứng nhận kết hôn số:237, ngày 25/12/2002 và anh chị kết hôn cũng đảm bảo các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét lời trình bày của bà H cho rằng: Thời gian vợ chồng chung sống khoảng 30 năm. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng sau bất đồng quan điểm, phát sinh mâu thuẫn do cuộc sống không còn hợp nhau, thường xuyên xảy ra tranh cãi, từ đó vợ chồng không còn tình nghĩa, không còn hạnh phúc nên đã ly thân. Nay bà xác định không còn tình cảm với ông T nên bà yêu cầu ly hôn. Xét thấy lời trình bày của bà H cũng phù hợp với lời khai của người làm chứng mà Tòa án thu thập được. Mặt khác, sự việc ly hôn được Tòa án mời đến hòa giải nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng ông T không tham gia chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H là phù hợp theo quy định Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Trần Huỳnh Minh Dương, sinh ngày 01/01/1994 và Trần Thị Ngọc V, sinh ngày 16/6/1996. Hiện 02 con chung sống chung với bà và đã trưởng thành, phát triển bình thường, không thuộc trường hợp cấp dưỡng, bà H không yêu cầu gì. Nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án, sau này có phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác nên miễn xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn bà H phải nộp 300.000đồng án phí ly hôn theo quy định điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Xét đề nghị của kiểm sát viên so với nhận định trên là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị H.

1. Về hôn nhân:

Xử cho bà Võ Thị H được ly hôn với ông Trần Huỳnh T.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Võ Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) Bà Võ Thị H đã nộp theo biên lai thu số 0011147 ngày 12/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Đương sự;
 - Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn;
 - Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn;
 - Ủy ban nhân dân xã H
- (Giấy kết hôn số: 237, ngày 25/12/2002);
- Lưu hồ sơ vụ án.

ĐÃ KÝ

Hồ Hoàng Phong